

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2025/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 04 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 30**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 04/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư

xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu (*nhà chờ, trạm đón xe buýt, biển báo hiệu đường bộ*) phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Tuyến xe buýt được hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh:

- a) Tuyến Đông Hà - Lao Bảo;
- b) Tuyến Đông Hà - Đồng Hới.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân có doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay cho chủ dự án thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này trong phạm vi số vốn vay tại thời điểm xét hỗ trợ lãi suất và trong hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất;

b) Chủ dự án chỉ được hưởng hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Chủ dự án không được hưởng hỗ trợ đối với khoản vay tổ chức tín dụng để thực hiện cho dự án khác;

c) Trường hợp các khoản vay (gồm cả gốc và lãi) bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian khoản vay bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ. Trường hợp chủ dự án đã thanh toán nợ quá hạn và trả nợ đúng hạn từ kỳ trả nợ tiếp theo thì chủ dự án tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết này;

d) Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau cho dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thì chủ dự án được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

2. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất vay vốn: Tổ chức, cá nhân có doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật để phục vụ vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b) Có vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh và sử dụng đúng mục đích vốn vay;

c) Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải có sức chứa từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe), bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định;

d) Đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

3. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Được tính theo tổng số tiền vay nhưng tối đa không vượt quá 50% tổng mức đầu tư đối với dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt; 70% tổng mức đầu tư đối với dự án đầu tư phương tiện xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Mức hỗ trợ lãi suất:

a) Đối với dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Hỗ trợ 50% lãi suất theo hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân vay vốn và tổ chức tín dụng;

b) Đối với dự án đầu tư phương tiện: Hỗ trợ 70% lãi suất theo hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân vay vốn và tổ chức tín dụng.

5. Thời hạn hỗ trợ: Theo thời hạn hợp đồng vay vốn của tổ chức tín dụng nhưng tối đa không quá 60 tháng (tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với tổ chức tín dụng).

Điều 4. Hỗ trợ giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Hỗ trợ miễn giá vé cho các đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:

- a) Trẻ em dưới 6 tuổi;
- b) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- c) Thương bệnh binh;
- d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- đ) Anh hùng lao động;
- e) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- g) Người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.

2. Hỗ trợ giảm 50% giá vé cho các đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và sử dụng dịch vụ theo hình thức mua vé tháng.

a) Học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam đang học tại các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b) Người khuyết tật (trừ người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng);

c) Người cao tuổi (theo Luật người cao tuổi).

3. Hỗ trợ giảm 30% giá vé cho đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và sử dụng dịch vụ theo hình thức mua vé tháng: Là công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Thời hạn hỗ trợ miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: Tối đa không quá 05 năm.

Điều 5. Nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

2. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ cho tổ chức cá nhân có doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh vay vốn để đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết và hỗ trợ bổ sung phần kinh phí trợ giá đối với các đối tượng được miễn, giảm giá vé quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 30 thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 4 năm 2025. / *du*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&QLXDVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND(N).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang